

DANH SÁCH SINH VIÊN K35 NHẬN HỌC BỔNG HK 1 KHOA ANHThứ sáu, 26 Tháng 4 2013 09:56

**DANH SÁCH SINH VIÊN
K35 NHẬN HỌC BỔNG HK 1****KHOA ANH**

Năm học 2012 - 2013

Kèm theo Quyết định

số /QĐ-ĐHSP

ngày tháng
năm 2013

ST T	Họ và tên	MSĐ SV	ĐR T	Mức L	Số tiền
				B học C bản H g T	
1	Pha Ân n T rần Hồ ng	K3 5.7 01. 003	8. 89 61	525,2,6 000 25, 000	
2	Đinh Ngọc Quỳnh g	Ph K3 5.7 01. 041	8. 87 43	525,2,6 000 25, 000	
3	Nguyễn Th n Công	K3 5.7 01. 048	8. 75 48	420,2,1 000 00, 000	
4	Nguyễn Th n Thanh	K3 5.7 01. 052	8. 83 52	525,2,6 000 25, 000	
5	Lê Thùy	TraK3 5.7 01. 063	8. 80 70	525,2,6 000 25, 000	
6	Bùi Thị Ngọc	Hu K3 5.7 01. 017	8. 92 74	525,2,6 000 25, 000	
7	Trần Bá	LinK3 5.7 01. 026	8. 88 96	525,2,6 000 25, 000	
8	Huỳnh Thanh	Lo K3 5.7 01. 028	8. 73 74	420,2,1 000 00, 000	
9	Bùi Dương g	Th K3 5.7 52	8. 75 52	420,2,1 000 00,	

DANH SÁCH SINH VIÊN K35 NHẬN HỌC BỔNG HK 1 KHOA ANHThứ sáu, 26 Tháng 4 2013 09:56

	Phuron	01.		000
	g	053		
10	Huỳnh An	K3 7. 82	420,2,1	
	Thị h	5.7 65	000 00,	
	Vân	51.	000	
		005		
11	Trần Nữ	K3 7. 82	420,2,1	
	Ngọc	5.7 20	000 00,	
		51.	000	
		073		
12	Phạm Th	K3 7. 82	420,2,1	
	Thị ảo	5.7 65	000 00,	
	Thanh	51.	000	
		089		
13	Tổng An	K3 7. 72	420,2,1	
	Tấn	5.7 65	000 00,	
	Vĩnh	51.	000	
		002		
14	Trần An	K3 7. 83	420,2,1	
	Thị h	5.7 45	000 00,	
	Quỳnh	51.	000	
		004		
15	Trần Gia	K3 7. 75	420,2,1	
	Thị ng	5.7 55	000 00,	
	Hương	51.	000	
		024		
16	Trần Hải	K3 7. 82	420,2,1	
	Quang	5.7 30	000 00,	
		51.	000	
		029		
17	Trần Ho	K3 7. 70	420,2,1	
	Thị a	5.7 30	000 00,	
	Hồng	51.	000	
		032		
18	Phạm Hư	K3 7. 72	420,2,1	
	Mai ơn	5.7 55	000 00,	
	g	51.	000	
		036		
19	Thái NLo	K3 7. 72	420,2,1	
	guyễn an	5.7 35	000 00,	
	Tổ	51.	000	
		048		
20	Nguyễn Ph	K3 7. 73	420,2,1	
	n Sơn ươ	5.7 55	000 00,	
	Bảo ng	51.	000	
		078		
21	Ngô Qu	K3 7. 70	420,2,1	
	Thụy ỳn	5.7 35	000 00,	
	Phuron h	51.	000	
	g	081		

DANH SÁCH SINH VIÊN K35 NHẬN HỌC BỔNG HK 1 KHOA ANHThứ sáu, 26 Tháng 4 2013 09:56

22	Nguyễn Trú	K3	7.	70	420,2,1
	n c	5.7	50	000 00,	
	Hoàng	51.		000	
	Bảo	110			
23	Nguyễn An	K3	7.	83	420,2,1
	n Hà h	5.7	76	000 00,	
	Trúc	51.		000	
		006			
24	Phạm Dư	K3	7.	71	420,2,1
	Duy ơn	5.7	72	000 00,	
	g	51.		000	
		018			
25	Lê Thị Lê	K3	7.	83	420,2,1
	Hồng	5.7	88	000 00,	
		51.		000	
		041			
26	Nguyễn Th	K3	8.	81	525,2,6
	n Phư ả	5.7	12	000 25,	
	ơng	51.		000	
		087			
27	Trần Tra	K3	7.	80	420,2,1
	Thị ng	5.7	96	000 00,	
	Thùy	51.		000	
		102			
28	Đông Uy	K3	7.	81	420,2,1
	Thị Tổên	5.7	92	000 00,	
		51.		000	
		118			